

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																																														
	<div>+ Đối với BN nhiễm HIV:<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>> 50</td><td>Không phải chỉnh liều</td></tr><tr><td>10 - 50</td><td>5mg/kg/12 - 24h</td></tr><tr><td>< 10</td><td>2,5mg/kg/24h</td></tr></table></div> <div>+ HD: Bỏ sung 1 liều sau lọc.</div> <div>+ CAPD: Không phải bổ sung.</div>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	Không phải chỉnh liều	10 - 50	5mg/kg/12 - 24h	< 10	2,5mg/kg/24h																																																									
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																	
> 50	Không phải chỉnh liều																																																																	
10 - 50	5mg/kg/12 - 24h																																																																	
< 10	2,5mg/kg/24h																																																																	
Amikacin	<div>Cách 1: Giữ nguyên liều thông thường, kéo dài khoảng cách đưa liều.</div> <div>Dùng liều 7,5mg/kg/lần, khoảng đưa liều được tính bằng SCr (mg/100ml) nhân với 9.</div> <table><tr><th>SCr (mg/100ml)</th><th>Khoảng cách đưa liều (h)</th></tr><tr><td>1,5</td><td>13,5</td></tr><tr><td>2,0</td><td>18,0</td></tr><tr><td>2,5</td><td>22,5</td></tr><tr><td>3,0</td><td>27,0</td></tr><tr><td>3,5</td><td>31,5</td></tr><tr><td>4,0</td><td>36,0</td></tr><tr><td>4,5</td><td>40,5</td></tr><tr><td>5,0</td><td>45,0</td></tr></table> <div>Cách 2: Giảm liều và giữ nguyên khoảng cách đưa liều (12h).</div> <div>LD: 7,5mg/kg</div> <div>$MD = \frac{ClCr\ BN\ suy\ thận}{ClCr\ bình\ thường} \times LD$</div> <div>dùng mỗi 12h.</div>	SCr (mg/100ml)	Khoảng cách đưa liều (h)	1,5	13,5	2,0	18,0	2,5	22,5	3,0	27,0	3,5	31,5	4,0	36,0	4,5	40,5	5,0	45,0	<div>Gram (-):<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>> 50</td><td>7,5mg/kg/12h</td></tr><tr><td>10 - 50</td><td>7,5mg/ kg/24h</td></tr><tr><td>< 10</td><td>7,5mg/kg/48h</td></tr><tr><td>HD</td><td>7,5mg/kg/48h + 3,75mg/kg sau lọc</td></tr></table></div> <div>NTM (<i>Nontuberculous Mycobacteria</i>):</div> <div>TDM để hiệu chỉnh liều, với mục tiêu:</div> <table><tr><th>Đỉnh (µg/ml)</th><th>Đáy (µg/ml)</th></tr><tr><td>35-45 (15mg/kg) 65-80 (25mg/kg)</td><td>< 1</td></tr></table> <div>- CRRT: 25mg/kg/48h truyền kéo dài. Khuyến cáo TDM.</div> <div>- CAPD (chỉ cho viêm phúc mạc): 2mg/kg/24h, IP.</div>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	7,5mg/kg/12h	10 - 50	7,5mg/ kg/24h	< 10	7,5mg/kg/48h	HD	7,5mg/kg/48h + 3,75mg/kg sau lọc	Đỉnh (µg/ml)	Đáy (µg/ml)	35-45 (15mg/kg) 65-80 (25mg/kg)	< 1	<div>Nếu TDM: ClCr < 40 ml/ph: LD 15 - 20mg/kg, liều tiếp theo sử dụng theo kết quả định lượng.</div> <div>Nếu không TDM: liều dùng theo ClCr:</div> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>≥ 80</td><td>20mg/kg/24h</td></tr><tr><td>60-79</td><td>15-20mg/kg/24h</td></tr><tr><td>40-59</td><td>15-20mg/kg/36h</td></tr><tr><td>30-39</td><td>15mg/kg/48h</td></tr><tr><td>20-29</td><td>12mg/kg/48h</td></tr><tr><td>10-19</td><td>10mg/kg/48h</td></tr><tr><td>< 10</td><td>7,5mg/kg/48h</td></tr></table> <div>- CVVH, CVVHDF:</div> <table><tr><th>Lọc máu</th><th>Liều thấp</th><th>Liều cao</th></tr><tr><td>HD</td><td colspan="2">7,5mg/kg/48h + 3,75mg/kg sau lọc</td></tr><tr><td>CVVH</td><td rowspan="2">LD: 10mg/kg; MD:7,5mg/kg /24 - 48h</td><td>25-30mg /kg/48h</td></tr><tr><td>CVVHDF</td><td>25-30mg /kg</td></tr><tr><td>CVVHD</td><td colspan="2"></td></tr></table> <div>Với chế độ liều cao, cần TDM để xác định khoảng liều.</div>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	≥ 80	20mg/kg/24h	60-79	15-20mg/kg/24h	40-59	15-20mg/kg/36h	30-39	15mg/kg/48h	20-29	12mg/kg/48h	10-19	10mg/kg/48h	< 10	7,5mg/kg/48h	Lọc máu	Liều thấp	Liều cao	HD	7,5mg/kg/48h + 3,75mg/kg sau lọc		CVVH	LD: 10mg/kg; MD:7,5mg/kg /24 - 48h	25-30mg /kg/48h	CVVHDF	25-30mg /kg	CVVHD			<div>Cách 1: Giữ nguyên liều thông thường, kéo dài khoảng cách đưa liều.</div> <div>Dùng liều 7,5mg/kg, khoảng đưa liều có thể được tính bằng cách nhân SCr với 9.</div> <div>Cách 2: Giảm liều và giữ nguyên khoảng cách đưa liều (12h).</div> <div>LD: 7,5mg/kg</div> <div>$MD = \frac{ClCr\ BN\ suy\ thận}{ClCr\ bình\ thường} \times LD$</div> <div>dùng mỗi 12h.</div>
SCr (mg/100ml)	Khoảng cách đưa liều (h)																																																																	
1,5	13,5																																																																	
2,0	18,0																																																																	
2,5	22,5																																																																	
3,0	27,0																																																																	
3,5	31,5																																																																	
4,0	36,0																																																																	
4,5	40,5																																																																	
5,0	45,0																																																																	
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																	
> 50	7,5mg/kg/12h																																																																	
10 - 50	7,5mg/ kg/24h																																																																	
< 10	7,5mg/kg/48h																																																																	
HD	7,5mg/kg/48h + 3,75mg/kg sau lọc																																																																	
Đỉnh (µg/ml)	Đáy (µg/ml)																																																																	
35-45 (15mg/kg) 65-80 (25mg/kg)	< 1																																																																	
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																	
≥ 80	20mg/kg/24h																																																																	
60-79	15-20mg/kg/24h																																																																	
40-59	15-20mg/kg/36h																																																																	
30-39	15mg/kg/48h																																																																	
20-29	12mg/kg/48h																																																																	
10-19	10mg/kg/48h																																																																	
< 10	7,5mg/kg/48h																																																																	
Lọc máu	Liều thấp	Liều cao																																																																
HD	7,5mg/kg/48h + 3,75mg/kg sau lọc																																																																	
CVVH	LD: 10mg/kg; MD:7,5mg/kg /24 - 48h	25-30mg /kg/48h																																																																
CVVHDF		25-30mg /kg																																																																
CVVHD																																																																		